

Số: /KH-SNN

Kon Tum, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2022

Thực hiện Văn bản số 3993/KH-UBND ngày 05/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2030.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác Cải cách hành chính Nhà nước năm 2022. Cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cải cách hành chính phải vì lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Các nhiệm vụ, nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2022 tập trung vào 06 nội dung: (1) Cải cách thể chế; (2) Cải cách thủ tục hành chính; (3) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; (4) Cải cách chế độ công vụ; (5) Cải cách tài chính công; (6) Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính năm 2022: (1) Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; (2) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao và sự phát triển của ngành, của tỉnh; (3) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

1. Cải cách thể chế.

a) Mục tiêu:

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, hợp pháp; triển khai kịp thời văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương; **Tham mưu cho HĐND, UBND** xây dựng, ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh các quan hệ kinh tế - xã hội mới phát sinh **thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn.**

b) Nhiệm vụ:

- 100% văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành trong năm thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn được triển khai kịp thời.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp phát hiện qua rà soát, kiểm tra được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

* **Chỉ đạo thực hiện:** Phó Giám đốc Sở phụ trách lĩnh vực cải cách hành chính.

* **Thực hiện:** Văn phòng Sở chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

2. Cải cách thủ tục hành chính.

a) Mục tiêu:

Cải cách quyết liệt, hiệu quả thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến trong đó tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- 100% thủ tục hành chính mức độ 3 và 4 đủ điều kiện được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt 50%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.

- 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

b) Nhiệm vụ:

- Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện để đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; đề xuất loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; đề xuất tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không cần thiết, không hợp lý.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

*** Chỉ đạo thực hiện:** Phó Giám đốc Sở phụ trách lĩnh vực cải cách hành chính.

*** Thực hiện:**

- Các Phòng chuyên môn thuộc Sở và các Chi cục trực thuộc Sở có nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực ngành;

- Văn phòng Sở theo dõi đôn đốc, tổng hợp báo cáo tham mưu cấp thẩm quyền.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.**a) Mục tiêu:**

Hoàn thành việc rà soát, sắp xếp tinh gọn bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Nhiệm vụ:

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Tiếp tục thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

*** Chỉ đạo thực hiện:** Giám đốc Sở.

*** Thực hiện:** Phòng Tổ chức cán bộ chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu:

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- 100% cơ quan, tổ chức hành chính của Sở và các Chi cục trực thuộc Sở thực hiện đúng việc bố trí công chức theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức tương ứng với bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm.

- 100% đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở thực hiện đúng việc bố trí viên chức theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với từng vị trí việc làm.

* **Chỉ đạo thực hiện:** Giám đốc Sở.

* **Thực hiện:** Phòng Tổ chức cán bộ chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

b) Nhiệm vụ:

- Kịp thời triển khai, tổ chức thực hiện các văn bản, quy định mới về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu và phù hợp thực tế của đơn vị.

- Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; thực hiện nghiêm túc việc tuyển dụng, thi nâng ngạch, thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Nâng cao chất lượng, tạo sự chuyên môn mạnh mẽ về hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức thực hiện tốt chế độ, chính sách, góp phần xây dựng đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu thực thi công vụ.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; từng bước lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, kết quả thực hiện nhiệm vụ đảm bảo phù hợp thực tế của đơn vị.

5. Cải cách tài chính công.**a) Mục tiêu:**

- Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022 đạt tối thiểu 90%.

- 100% chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2022 đều đạt hoặc vượt.

b) Nhiệm vụ:

- Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính. Thực hiện phân bổ ngân sách nhà nước tập trung, sử dụng hiệu quả; đảm bảo cơ cấu chi ngân sách nhà nước vững chắc theo hướng điều chỉnh giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, tăng dần tỷ trọng chi đầu tư phát triển.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Tăng cường cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm các quy định về nguồn thu, nhiệm vụ chi, phân phối thu nhập bổ sung; thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chuyển đổi và từng bước nâng mức độ tự chủ chi thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp công lập đáp ứng mục tiêu đề ra.

* **Chỉ đạo thực hiện:** Phó Giám đốc Sở phụ trách lĩnh vực cải cách hành chính.

* **Thực hiện:** Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

5. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

a) Mục tiêu:

- Hoàn thiện kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 80% các hệ thống thông tin của ngành, đơn vị có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành không phải cung cấp lại.

- 100% hồ sơ công việc tại đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Nhiệm vụ:

- Tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng và phát triển các nền tảng chính quyền điện tử phù hợp với Kiến trúc chính quyền điện tử 2.0 và cập nhật theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

- Tăng cường triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin; thường xuyên rà soát, đánh giá việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho các hệ thống thông tin thuộc trách nhiệm quản lý để kịp thời khắc phục các lỗ hổng, nguy cơ mất an toàn thông tin, cơ sở dữ liệu.

- Ưu tiên việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa; tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin, trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng.

- Có giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ và tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước thông qua đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức; cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ cá nhân và tổ chức

mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau. Ứng dụng công nghệ thông tin để giảm thời gian, số lần trong một năm cá nhân, tổ chức phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính.

- Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan hành chính thông qua việc sử dụng hiệu quả mạng thông tin điện tử hành chính.

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng các Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị; công bố danh mục các dịch vụ hành chính công trên mạng thông tin điện tử hành chính của các cơ quan nhà nước trên Internet. Xây dựng và sử dụng thống nhất biểu mẫu điện tử trong giao dịch giữa cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức và cá nhân, đáp ứng yêu cầu đơn giản và cải cách thủ tục hành chính.

- Phát triển hạ tầng Công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu triển khai Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

- Tiếp tục phát triển, hoàn thiện các ứng dụng, dịch vụ nội bộ: Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, Hệ thống phần mềm cơ sở phục vụ công tác chuyên ngành, công tác chỉ đạo điều hành; Trục liên thông văn bản quốc gia.

- Tiếp tục phát triển, hoàn thiện Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; Hoàn thiện việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

* **Chỉ đạo thực hiện:** Phó Giám đốc Sở phụ trách lĩnh vực cải cách hành chính.

* **Thực hiện:** Văn phòng Sở chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị trực thuộc Sở.

a) Trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước 2022 của Sở, chức năng nhiệm vụ của đơn vị, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác, kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị để thực hiện; gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để phục vụ công tác theo dõi, đánh giá. Thời gian ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm của đơn vị chậm nhất **ngày 25 tháng 12 năm 2021**.

b) Tăng cường phối hợp, triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng tiện ích dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và dịch vụ bưu chính công ích.

c) Lập dự toán ngân sách thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm của đơn vị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

d) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu đã đề ra tại Kế hoạch này và các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Bộ Nội vụ ban hành⁽¹⁾.

đ) Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá nghiêm túc, trung thực, khách quan kết quả thực hiện cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong triển khai từng nhiệm vụ cải cách hành chính.

e) Thực hiện Báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất theo quy định.

2. Phòng Tổ chức cán bộ Sở:

a) Là cơ quan đầu mối, tham mưu Giám đốc Sở triển khai thực hiện các biện pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính thuộc lĩnh vực ngành; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh của ngành.

b) Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Sở xây dựng kế hoạch cải cách hành chính hàng năm.

c) Kiểm tra, tổng hợp việc thực hiện kế hoạch, báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất theo quy định.

d) Chủ trì phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu Giám đốc Sở chỉ đạo, kiểm tra, báo cáo, đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện cải cách hành chính đối với các đơn vị trực thuộc; đề nghị khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính, đồng thời đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét kỷ luật đối với những trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ được giao theo đúng quy định.

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, tổ chức thực hiện tốt các lĩnh vực về chỉ đạo điều hành; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ theo Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính các tỉnh ban hành.

3. Văn phòng Sở

- Chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất Giám đốc Sở chỉ đạo triển khai đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử Sở.

¹ Ban hành kèm theo Quyết định số 1149/BNV-CCHC ngày 30 ngày 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực ngành.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, tổ chức thực hiện tốt lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính; triển khai thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số đối với những nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao và trong Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính các tỉnh.

4. Phòng Kế hoạch - Tài chính.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở lập dự toán ngân sách thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm gửi cơ quan chức năng để xem xét, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

- Chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Giám đốc Sở chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.

- Chủ trì tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí được giao hoạt động thường xuyên hàng năm theo định mức quy định, trong đó bao gồm kinh phí thực hiện cải cách hành chính.

- Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

- Theo dõi, tổng hợp báo cáo việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công thuộc lĩnh vực ngành.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, tổ chức thực hiện tốt lĩnh vực về cải cách tài chính công của Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính các tỉnh ban hành.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp đẩy mạnh Chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI); đẩy mạnh việc thu hút đầu tư.

Trên đây là Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2022./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở;
- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, VP, KHTC, TCCB (Ri Na).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Liêm